

THÔNG BÁO TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2014

Được sự đồng ý của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế, Trường Đại học Y Hà Nội thông báo tuyển sinh Cao học khoá XXIII - Năm 2014 như sau:

I. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

- Hình thức đào tạo: tập trung liên tục tại trường Đại học Y Hà Nội từ 12 tháng đến 24 tháng tùy thuộc vào chuyên ngành đào tạo.
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 420 học viên.
- Chuyên ngành tuyển sinh:

TT	Chuyên ngành	Môn thi cơ sở	Ghi chú	Nhu cầu dự kiến
1.	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu	Có chứng chỉ Định hướng chuyên khoa	12
2.	Da liễu	Vi sinh		8
3.	Dị ứng – MDLS	Sinh lý học		4
4.	Dược lý và độc chất	Sinh lý học		5
5.	Dinh dưỡng (Học trong 18 tháng)	Hoá sinh	Các văn bằng Đại học chuyên ngành: sinh học, hóa học, thực phẩm, dinh dưỡng, nông lâm nghiệp, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội phải học bổ sung kiến thức.	20
6.	Dịch tễ học (Học trong 18 tháng)	Vi sinh		10
7.	Gây mê hồi sức	Sinh lý học		15
8.	Giải phẫu bệnh	Mô phôi		10
9.	Giải phẫu người	Sinh lý học		4
10.	Huyết học và Truyền máu	Sinh lý học		10
11.	Hồi sức cấp cứu	Sinh lý học		15
12.	Hóa sinh Y học	Sinh học		5
13.	Ngoại khoa	Giải phẫu		50
14.	Nhãn khoa	Giải phẫu	Có chứng chỉ Định hướng chuyên khoa	20
15.	Nhi khoa	Sinh lý học	Có chứng chỉ Định hướng chuyên khoa	25
16.	Nội khoa	Sinh lý học		40
17.	Mô phôi thai học	Sinh lý học		2
18.	Phẫu thuật tạo hình	Giải phẫu		4

19.	Quản lý bệnh viện (Học trong 18 tháng)	Tổ chức và quản lý Y tế	Nếu không có bằng tốt nghiệp đại học Y, Dược thì phải học bổ sung kiến thức.	30
20.	Răng - Hàm - Mặt	Giải phẫu	Bác sĩ đã khoa cần có chứng chỉ Định hướng chuyên khoa Răng Hàm Mặt hệ 2 năm	20
21.	Sản Phụ khoa	Giải phẫu		20
22.	Sinh lý bệnh	Sinh lý học		2
23.	Sinh lý học	Mô phôi		2
24.	Tai - Mũi - Họng	Giải phẫu	Có chứng chỉ Định hướng chuyên khoa	15
25.	Tâm thần	Sinh lý học		7
26.	Thần kinh	Sinh lý học		10
27.	Tim mạch	Sinh lý học		10
28.	Ung thư	Giải phẫu bệnh		15
29.	Vi sinh Y học	Sinh học		10
30.	Y học cổ truyền	Sinh lý học		10
31.	Y học gia đình	Sinh lý học		5
32.	Y pháp	Giải phẫu		5
33.	Y sinh học di truyền	Hoá sinh		4
34.	Y học dự phòng (Học trong 12 tháng)	Khoa học môi trường		35
35.	Y tế công cộng (Học trong 18 tháng)	Khoa học môi trường	Nếu không có bằng tốt nghiệp đại học Y, Dược thì phải học bổ sung kiến thức.	50

(Nhu cầu dự kiến: Do bộ môn đăng ký)

II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI: Thí sinh dự thi phải có đủ các điều kiện sau:

1. Điều kiện về văn bằng
 - Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi;
 - Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.
2. Thâm niên công tác (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi, thời gian đi học không được tính vào thời gian thâm niên công tác)
 - Các chuyên ngành thuộc hệ lâm sàng: Có 2 năm làm việc liên tục trong chuyên ngành dự thi;
 - Các chuyên ngành thuộc hệ Y học cơ sở, Y học dự phòng và Y tế công cộng: Có 1 năm làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi. Nếu tốt nghiệp đại học Y, Dược hệ chính qui loại khá trở lên được dự thi ngay.
3. Thí sinh đang là cán bộ thuộc biên chế của các cơ sở Y tế Nhà nước sẽ được hỗ trợ kinh phí đào tạo, thí sinh tự do phải tự túc kinh phí đào tạo.

III. MÔN THI VÀ HÌNH THỨC THI TUYỂN (thi viết)

1. Môn Toán xác suất thống kê y học: Thời gian 180 phút, theo chương trình ở bậc đại học;
2. Môn cơ sở: Thời gian 180 phút, môn thi trong danh mục chuyên ngành tuyển sinh;
3. Môn Ngoại ngữ: Thời gian 120 phút, thí sinh chọn một trong 4 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung trình độ tương đương cấp độ A2 khung Châu Âu. Nhà trường chỉ tổ chức thi tuyển môn Anh văn và Pháp văn, những thí sinh dự thi các ngoại ngữ khác sẽ liên hệ đề thi ngoại ngữ ở các cơ sở khác có thi tuyển cao học, lấy điểm hoặc chứng chỉ nộp cho nhà trường để xét tuyển.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng

- Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo quy định của Chính phủ (phải trình quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền);
- Thương binh, bệnh binh có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ, con nạn nhân chất độc màu da cam;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, người có công với cách mạng;
- Người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

2. Chính sách ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn Toán xác suất thống kê y học;
- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V. HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN

1. Đơn xin dự thi (có mẫu kèm theo);
2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học có công chứng;
3. Công văn hoặc quyết định cử đi thi tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự;
4. Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan quản lý chuyên môn (có mẫu kèm theo). Các thí sinh công tác tại các cơ sở y tế ngoài công lập, ngoài giấy xác nhận thâm niên phải kèm theo giấy phép hoạt động (bản sao công chứng) của cơ sở y tế nơi thí sinh công tác;
5. Sơ yếu lý lịch theo mẫu qui định có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (nếu thí sinh là đối tượng tự do);
6. Đối với thí sinh thuộc diện hưởng ngân sách nhà nước nộp bản sao công chứng quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức nhà nước hoặc hợp đồng lao động dài hạn. Đối với thí sinh thuộc diện tự túc kinh phí đào tạo, nộp hợp đồng lao động với cơ sở y tế nơi thí sinh đang công tác;
7. Chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa;
8. 01 bì thư đựng 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm mới chụp; 01 bì thư đựng 01 ảnh cỡ 3 x 4 cm mới chụp và bản photo chứng minh thư (hộ chiếu). Phía ngoài bì thư và mặt sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi;

9. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo qui định;
10. Bản sao công chứng chứng chỉ Định hướng chuyên khoa hoặc chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu.

(Những thí sinh tốt nghiệp đại học ở nước ngoài phải có xác nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Các loại giấy tờ được sắp xếp theo thứ tự trên và đựng trong túi hồ sơ. Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo qui định. Hồ sơ này sẽ được sử dụng trong suốt quá trình học cao học.

VII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Đăng ký dự thi: 60.000 đồng/hồ sơ
2. Dự thi tuyển: 120.000 đồng/ môn thi

VIII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ THI TUYỂN

1. Nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo tuyển sinh đến hết ngày 20/6/2014.
2. Nơi nhận: Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học Tầng 3 nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội, Số 1 - Tôn Thất Tùng - Quận Đống Đa, Hà Nội, điện thoại: 04.38523798 số máy lẻ 134.

Thông tin chi tiết truy cập tại Website: www.sdh.hmu.edu.vn

3. Ôn tập và thi tuyển
 - Dự kiến tập trung: 9h00 ngày 21/7/2014;
 - Hướng dẫn ôn tập: từ 22/7/2014 đến 15/8/2014, kinh phí ôn tập: 500.000đ/môn;
 - Dự kiến tập trung thí sinh phổ biến qui chế thi, lịch thi và phát thẻ dự thi: 9h00 ngày 20/8/2014;
 - Dự kiến thi tuyển: ngày 23 và 24 tháng 8 năm 2014
 - + Ngày 23/8/2014 sáng thi môn Toán, chiều thi môn Ngoại ngữ;
 - + Ngày 24/8/2014 sáng thi môn Cơ sở.

Đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh Cao học năm 2014 của Trường Đại học Y Hà Nội cho các cơ sở Y tế trực thuộc để các cán bộ có đủ điều kiện và nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết dự thi kịp thời ./.

Nơi nhận:

- Bộ GD & ĐT (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp Y-Dược;
- Bệnh viện Trung ương, Viện Nghiên cứu Y học;
- Sở Y tế, Bệnh viện tỉnh- Thành phố và trung tâm Y tế ngành;
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu VT,SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Tạ Thành Văn